

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày 09/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Lý Đức Hiệp**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Sùng Thái Sinh**

2. Ông: **Nguyễn Đức Hiền**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà: **Mào Thị Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 21/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phìn Thị N**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1954 tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Thái.

Con ông: Phìn Văn Nh (đã chết) và con bà: Lò Thị Q (sinh năm 1930) hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 07 chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có chồng, con: Chồng Điều Chính M - (đã chết) .

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1973, con nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 14/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/5/2020 cho đến nay tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ Người làm chứng:

Ông: Lù Văn Đ - Sinh năm 1981

Trú tại: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do).

+Người bào chữa cho bị cáo: Phìn Thị N Ông: Trần Văn Hùng - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04 tháng 05 năm 2020, Phìn Thị N (sinh năm 1954 trú tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu) đã mua được 01 (*một*) gói Heroin của một người phụ nữ không quen biết với giá 700.000 đồng. Sau khi mua bán xong, N tách gói ma túy mua được thành 19 (*mười chín*) gói nhỏ, sau đó N cất giấu toàn bộ 19 (*mười chín*) gói Heroin vào trong gối ngủ của N trên sàn nhà. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại nhà ở của N tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, Nun bán cho Lù Văn Đ (sinh năm 1981 trú cùng bản) 01 (*một*) gói nhỏ Heroin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua bán trao đổi xong, trên đường về Đ bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phối hợp Công an xã Nậm Hàng tuần tra kiểm soát về an ninh trật tự tại khu vực bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang thu giữ gói Heroin mà Lù Văn Đ vừa mua được của N lúc này là 10 giờ 30 phút cùng ngày. Tại Cơ quan điều tra Lù Văn Đ khai đã mua số ma túy trên của N mục đích để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà N và thu giữ 18 gói Heroin cùng số tiền 100.000 đồng bán ma túy cho Lù Văn Đ mà có.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định Ngày 05 tháng 05 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định 01 (*một*) gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Lù Văn Đ có khối lượng 0,03 gam (*không thấy không ba gam*) và 18 (*mười tám*) gói chất bột khô, màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phìn Thị N có khối lượng 0,46 gam (*không thấy bốn mươi sáu gam*).

Tại kết luận số 207/GĐ – KTHS ngày 08/05/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu xác định 01(*một*) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lù Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại: Heroin (*Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Tại kết luận giám định số 206/GĐ – KTHS ngày 08/05/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu xác định 01(*một*) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phìn Thị N gửi giám định là ma túy, loại: Heroin (*Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Tại kết luận giám định số 205/KLGD - TL ngày 08/05/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu xác định 05 (*năm*) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) có các số seri lần lượt là: CN19614130;

BN19978480; LH14736472; AW18017407; JV18951149 thu giữ của Phìn Thị N gửi giám định là tiền thật (*hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phìn Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 01 (một) gói có tổng khối lượng là 0,03 gam (*không phải không ba gam*) heroine thu giữ của Lù Văn Đ và 18 (*mười tám*) gói chất bột khô, màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phìn Thị N có khối lượng 0,46 gam (*không phải bốn mươi sáu gam*) với 100.000 (*một trăm nghìn đồng*) do bán ma túy mà có, cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 điều 251 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 251 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Ý kiến của người bào chữa đã đưa ra một số luận cứ bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, g Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1,3 Điều 54BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận hành vi bán trái phép 01 gói Heroin cho Lù Văn Đ với số tiền trị giá 100.000 (*một trăm nghìn đồng*) để kiếm lời, ngoài ra bị cáo còn cất giấu 18 (*mười tám*) gói Heroin có khối lượng 0,46 gam (*không phải bốn mươi sáu gam*) nhằm mục đích bán kiếm lời. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm bào chữa của luật sư HĐXX thấy rằng việc đề xuất áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51BLHS. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g Khoản 1 Điều 51BLHS là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Các kết luận giám định số 206/GĐ-KTHS; 207/GĐ-KTHS ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận đối với mẫu vật thu giữ của Lù Văn Đ và bị cáo. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại nhà của Phìn Thị N thuộc bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Phìn Thị N có hành vi bán trái phép 0,03 gam Heroin cho Lù Văn Đ với số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng. Ngoài ra, Phìn Thị N còn có hành vi cất giấu trái phép 0,46 gam Heroin mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà Phìn Thị N đã bán và tàng trữ trái phép để bán là 0,49 gam Heroin. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phìn Thị N đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Quá trình bắt người phạm tội quả tang, khám xét khẩn cấp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã thu giữ:

+ 01 gói Heroin, bên ngoài bọc bằng mảnh giấy màu trắng thu giữ của Lù Văn Đ có khối lượng 0,03 gam (*gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật*).

+ 18 (*mười tám*) gói Heroin, bên ngoài các gói đều được bọc bằng mảnh giấy màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phìn Thị N có khối lượng 0,46 gam (*gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật*).

+ Số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng gồm: 05 (*năm*) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) có các số seri lần lượt là: CN19614130; BN19978480; LH14736472; AW18017407; JV18951149 thu giữ của Phìn Thị N (*hoàn lại mẫu vật gửi giám định*). Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS (năm 2015) Tịch thu Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: +Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phìn Thị N quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với Lù Văn Đ: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn Đ trong lĩnh vực an ninh, trật tự để răn đe, giáo dục. "Đối với các hành vi nêu trên trong vụ án này HĐXX không đặt vấn đề giải quyết".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: **Phìn Thị N** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/□p dụng Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù “được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS (năm 2015) Tịch thu Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng do bị cáo phạm tội mà có gồm: 05 (*năm*) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) có các số seri lần lượt là: CN19614130; BN19978480; LH14736472; AW18017407; JV18951149.

5/Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp